

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 351/2020/DS-ST
Ngày: 23-9-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Thạnh;**

2. Bà **Võ Phương Trang.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Thanh Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa:
Bà **Lê Thị Tĩnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 276/2020/TLST– DS ngày 18 tháng 6 năm 2020 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S;

Địa chỉ: Số 266-268, đường K, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số 231, đường V, phường L, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.
(có yêu cầu vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Lê Thanh N, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số 313/45, đường T, khu phố H, phường A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/3/2020 và bản tự khai ngày 31/8/2020, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Sacombank) trình bày:

Ngày 03/8/2016, ông Lê Thanh N có ký với Sacombank Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Lê Thanh N, Sacombank đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Quá trình sử dụng thẻ ông N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng; qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở ông N vẫn không thiện chí trả nợ. Ngày 31/3/2020, Sacombank đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Tính đến ngày 16/7/2020, ông N đã thanh toán cho Sacombank được 49.167.437 đồng; số tiền còn nợ ngân hàng là 45.386.435 đồng, trong đó: nợ vốn gốc là 22.793.072 đồng, nợ lãi là 22.593.363 đồng. Sacombank đã nhiều lần yêu cầu và tạo điều kiện về thời gian để ông N thanh toán nhưng không được.

Do ông N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Sacombank khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Thanh N phải thanh toán toàn bộ nợ vốn gốc lãi tạm tính đến ngày 31/8/2020 là 45.386.435 (bốn mươi lăm triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi lăm) đồng; trong đó nợ vốn gốc là 22.793.072 đồng, nợ lãi là 22.593.363 đồng. Yêu cầu thanh toán làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tính từ sau ngày 31/8/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, do ông Lê Thanh N không có mặt theo triệu tập của Tòa án nên không thể ghi nhận được ý kiến của ông N.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu quan điểm: Tòa án đã thực hiện đúng quy định về quá trình thụ lý và giải quyết vụ án; tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục và trình tự phiên tòa quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Sacombank có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Lê Thanh N, có nơi cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn B có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lê Thanh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông B và ông N.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu của Sacombank về việc yêu cầu ông Lê Thanh N phải thanh toán nợ thẻ tín dụng số 356480-5146 theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng của ông N, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nợ vốn: Xét, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp, gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng và Bảng sao kê thẻ tín dụng số 356480-5146, đã có đủ cơ sở xác định: Với Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng, ông Lê Thanh N đã đề nghị và được Sacombank cấp thẻ tín dụng số 356480-5146 với hạn mức 20.000.000 đồng. Đây là Hợp đồng vay tài sản thông qua hình thức sử dụng thẻ tín dụng nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. Trong thời gian sử dụng thẻ tín dụng, ông N đã thực hiện các giao dịch khác nhau và ngưng thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ ngày 31/3/2018 theo Tóm tắt sao kê do phía nguyên đơn nộp.

Tính đến ngày 31/8/2020, ông Lê Thanh N còn nợ vốn gốc là 22.793.072 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Lê Thanh N nhưng ông N vẫn không có mặt để giải quyết vụ án, không cung cấp lời khai thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên mặc nhiên từ bỏ quyền lợi của chính mình, đồng thời phải chịu mọi hậu quả đối với việc vắng mặt này;

Hội đồng xét xử thấy rằng ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã được các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng nên yêu cầu khởi kiện của Sacombank về việc ông N phải trả tiền vốn vay còn nợ là có cơ sở; cần chấp nhận và buộc ông N phải trả cho Sacombank số tiền vốn còn nợ là 22.793.072 đồng.

Về nợ lãi quá hạn: Xét, nợ lãi quá hạn mà Sacombank yêu cầu bị đơn phải thanh toán được xác định theo thỏa thuận của các bên tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng căn cứ trên Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Sacombank kèm theo; thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước về ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng với khách hàng và Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2007 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước về ban hành quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ ngân hàng do đó cần xem xét chấp nhận, buộc ông Lê Thanh N phải thanh toán cho Sacombank nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử vụ án (23/9/2020) là 23.248.656 đồng.

Như vậy, tổng số tiền ông Lê Thanh N phải trả cho Sacombank là 46.041.728 (bốn mươi sáu triệu không trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm hai mươi tám) đồng; ông N phải thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí:

- Ông Lê Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

- Sacombank không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S;

Buộc ông Lê Thanh N trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 46.041.728 (bốn mươi sáu triệu không trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm hai

mười tám) đồng (trong đó nợ vốn gốc là 22.793.072 đồng; nợ lãi quá hạn là 23.248.656 đồng). Trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử nếu ông Lê Thanh N chưa thanh toán thì ông N còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo thỏa thuận của các bên tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần S tại thời điểm thi hành tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Ông Lê Thanh N phải chịu 2.302.086 (hai triệu ba trăm lẻ hai nghìn không trăm tám mươi sáu) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 1.001.465 (một triệu không trăm lẻ một nghìn bốn trăm sáu mươi lăm) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0061290 ngày 16/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn và bị đơn (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Bình Tân;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Lưu: HS + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Thái